TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2026/HSST
Ngày: 12/02/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - KHÁNH HÒA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Đăng Năng;

Ông Nguyễn Ngọc Ngân.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân Khu Vực 1 - Khánh Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu Vực 1 - Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà Trần Nguyễn Bích Tuyền - Kiểm sát viên.

Ngày 12/02/2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu Vực 1 - Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 29/2026/TLST-HS ngày 19/01/2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2026/QĐXXST-HS ngày 02/02/2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Thúy L, sinh năm 1990 tại tỉnh Khánh Hòa; Nơi thường trú: Khu phố N, N, C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là phường V, Thành phố Hồ Chí Minh); Nơi ở hiện nay: Thôn P, xã P, thành phố N (nay là phường N), tỉnh Khánh Hòa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nữ; Con ông Nguyễn Hồng Q (sinh năm 1959) và bà Hoàng Thị H (sinh năm 1962); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo L: Ông Nguyễn Thanh H1 - Luật sư văn phòng L2, thuộc đoàn luật sư tỉnh K. Có mặt.

- *Bị hại:* Bà Dương Thị Thanh H2, sinh năm 1992

Địa chỉ: P, thôn P, xã P, thành phố N (nay là phường N), tỉnh Khánh Hòa. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

Bà Hoàng Thị H, sinh năm 1962

Địa chỉ: Thôn P, xã P, thành phố N (nay là phường N), tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Lê Đình T, sinh năm 1965

Địa chỉ: Thôn P, xã P, thành phố N (nay là phường N), tỉnh Khánh Hòa.

2. Bà Nguyễn Thị H3, sinh năm 1976
Địa chỉ: Thôn P, xã P, thành phố N (nay là phường N), tỉnh Khánh Hòa.

3. Bà Nguyễn Thị Bích L1, sinh năm 1992
Địa chỉ: Thôn P, xã P, thành phố N (nay là phường N), tỉnh Khánh Hòa.

Tất cả người làm chứng đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do Nguyễn Thị Bích L1 có nợ tiền của Dương Thị Thanh H2 nên trưa ngày 29/3/2025, H2 sử dụng tài khoản mạng xã hội Facebook với tên "Elis Dương" đăng tin kèm hình ảnh của L1 nhằm mục đích để L1 trả tiền nợ cho H2.

Nguyễn Thị Thúy L (chị ruột của Nguyễn Thị Bích L1) truy cập mạng xã hội Facebook và thấy được nội dung tin bài trên của H2. Cho rằng H2 đưa tên bố (chú Q) và mẹ (cô H) lên mạng xã hội làm cho nhiều người xem và biết thông tin là xúc phạm đến danh dự của bố mẹ và gia đình nên L điều khiển xe mô tô hiệu Honda Blade biển kiểm soát 79N2-039.03 đến nhà của H2 để yêu cầu H2 xóa thông tin nêu trên. Tại đây, L và H2 xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, L dùng tay xô đẩy H2, sau đó cả hai dùng tay đánh nhau, nắm tóc lôi kéo, L dùng miệng cắn ngón II (tay phải) của H2 thì được ông Lê Đình T (hàng xóm) đến can ngăn, tách H2 và L ra, không để tiếp tục đánh nhau. Trong lúc ông T dắt xe của L ra ngoài và yêu cầu L đi về, L lấy chìa khóa xe cầm trên tay chuẩn bị về thì H2 và L tiếp tục cãi vã và lao vào đánh nhau, H2 dùng tay chân đánh vào người và nắm tóc của L lôi kéo, L dùng tay trái đang cầm chìa khóa đánh nhiều cái vào vùng mặt của H2 gây thương tích.

Ngày 29/3/2025 và ngày 01/4/2025, Dương Thị Thanh H2 có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với hành vi gây thương tích của Nguyễn Thị Thúy L; ngày 02/4/2025, L có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với hành vi cố ý gây thương tích của Dương Thị Thanh H2.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 185/25/KLTTCT-PYKH ngày 21/4/2025 của Trung tâm P - Sở y tế tỉnh K xác định (bút lục 25-26):

- Vùng mi trên ngoài mắt phải 01 sẹo kích thước nhỏ, tỷ lệ thương tật: 03%;

- Vùng gò má phải 01 sẹo kích thước nhỏ, tỷ lệ thương tật: 03%;

- Vùng khóe mắt trái xuống cánh mũi trái 01 sẹo kích thước nhỏ, tỷ lệ thương tật: 03%;

- Hiện tại mắt phải thương tích đã hết, tỷ lệ thương tật: 0%;

- Vùng sống mũi tổn thương da không để lại sẹo nhưng để lại vết biến đổi rối loạn sắt tố da, tỷ lệ thương tật: 01%;

- Ngón II tay phải mất móng, tỷ lệ thương tật: 02%;

- Ngón I chân phải mất móng, tỷ lệ thương tật: 02%.

Kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Dương Thị Thanh H2 tại thời điểm giám định là 13%. Cơ chế hình thành thương tích: Ngoại lực tác động; tác nhân: vật tày; không nguy hiểm đến tính mạng.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 209/25/KLTTCT-PYKH ngày 06/5/2025 của Trung tâm Pháp y - Sở y tế tỉnh K (bút lục 52-53): Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Thị Thúy L tại thời điểm giám định là 0% (Không phần trăm).

Đồ vật, tài liệu thu giữ trong vụ án:

- 01 (Một) USB ghi lại diễn biến sự việc ngày 29/3/2025 tại nhà của Dương Thị Thanh H2;

- 01 (Một) chìa khóa bằng kim loại, gắn nhựa màu đen.

Tại Bản cáo trạng số: 29/CT-VKSKV1 ngày 30/7/2025, Viện kiểm sát nhân dân Khu Vực 1 - Khánh Hòa truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thúy L về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 (viện dẫn điểm a khoản 1) Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu Vực 1 - Khánh Hòa giữ nguyên Cáo trạng số 29/CT-VKSKV1 ngày 30/7/2025 và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng điểm đ khoản 2 (viện dẫn điểm a khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thúy L từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích" nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 03 năm đến 04 năm;

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Dương Thị Thanh H2 đã nhận được số tiền bồi thường là 90.000.000 đồng, không yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự nên không xét.

Về vật chứng vụ án:

- 01 (Một) USB ghi lại diễn biến sự việc ngày 29/3/2025 tại nhà của Dương Thị Thanh H2 tiếp tục lưu hồ sơ vụ án.

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 (Một) chìa khóa bằng kim loại, gắn nhựa màu đen của xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát 79N2-039.03 thu giữ của Nguyễn Thị Thúy L.

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thị Thúy L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Thúy L - trình bày: Theo lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, sau khi được can ngăn và chuẩn

bị đi về thì bị hại tiếp tục gây gỗ dùng tay đánh và dùng chân đạp vào bụng của bị cáo nên cần xem xét vết thương tại Ngón I chân phải mất móng, tỷ lệ thương tật: 02% có phải là vết thương do bị cáo gây ra hay không hay do bị hại tự đạp trúng vào bụng của bị cáo gây thương tích. Cần xác định rõ đối với các vết thương tích tại vùng khóe mắt trái xuống cánh mũi trái 01 sẹo kích thước nhỏ, tỷ lệ thương tật: 03%; mắt phải thương tích đã hết, tỷ lệ thương tật: 0% và vùng sống mũi tổn thương da không để lại sẹo nhưng để lại vết biến đổi rối loạn sắt tố da, tỷ lệ thương tật: 01% từ đâu mà có khi giấy chứng nhận thương tích ngày 02/4/2025 lại không đề cập đến. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 280 của Bộ luật tố tụng hình sự, trả hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Khánh Hòa để tiếp tục điều tra, làm rõ vấn đề này. Trường hợp Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án thì giảm trừ tỷ lệ thương tật 06% đối với các vết thương ở trên, bị cáo chỉ bị truy tố về khoản 1 Điều 134 của bộ luật hình sự; đồng thời bị hại đã có đơn bãi nại nên căn cứ Điều 155 của Bộ luật tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử vụ án.

- Bị cáo Nguyễn Thị Thúy L trình bày: Bị cáo không có ý kiến, không bổ sung lời bào chữa của người bào chữa. Bị cáo cũng không có ý kiến về hành vi mà Viện kiểm sát nhân dân Khu Vực 1 - Khánh Hòa đã truy tố đối với bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Khánh Hòa trình bày ý kiến: Thời điểm xảy ra vụ việc vào lúc 11 giờ 45 phút, việc giám định thương tích được thực hiện vào lúc 12 giờ 41 phút thể hiện đầy đủ các vết thương tích mà bị cáo đã gây ra cho bị hại. Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận thời điểm xảy ra sự việc giữa bị cáo và bị hại có xảy ra ẩu đả, dùng tay, chân xô xát nhau, bị cáo cũng không biết đã đánh vào vị trí nào trên cơ thể của bị hại. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các Cơ quan tiến hành tố tụng đã tiến hành thông báo kết luận giám định thương tích cho bị cáo và bị hại nhưng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về vấn đề này. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Khánh Hòa đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thúy L về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 (viện dẫn điểm a khoản 1) Điều 134 là có căn cứ.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết hành vi của mình là sai trái, bị cáo rất hối hận, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có thể hàn gắn gia đình và nuôi con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt nhưng đã có lời khai tại hồ sơ và việc vắng mặt của họ không ảnh đến việc xét xử, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292; Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã tuân thủ và thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục

theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Thúy L đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với Biên bản kiểm tra, xác định nơi xảy ra vụ việc, Biên bản làm việc trích xuất hình ảnh Camera; Biên bản làm việc lập ngày 29/4/2025; Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 185/25/KLTTCT-PYKH ngày 21/4/2025 và Công văn số 28/TTPY-KGĐ ngày 12/01/2026 của Trung tâm pháp y - Sở Y; Công văn số 778/BVTT-KHTH ngày 11/12/2025 của Bệnh viện C - Sở y tế tỉnh K; vật chứng thu giữ và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử đủ căn cứ kết luận: Khoảng 11 giờ 45 phút ngày 29/3/2025, tại đường T, thôn P, xã P, thành phố N (nay là phường N), tỉnh Khánh Hòa, trong lúc mâu thuẫn, cãi vã, Nguyễn Thị Thúy L đã có hành vi xô xát, đánh nhau và dùng chìa khóa xe mô tô đang nắm giữ trong tay đánh vào vùng mặt của bị hại Dương Thị Thanh H2 gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 13%.

[4] Đối với ý kiến của người bào chữa cho bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Thúy L thừa nhận trước khi sự việc xảy ra, bị hại không có thương tích; thời điểm xảy sự việc giữa bị cáo và bị hại có hành vi dùng tay, chân xô xát đánh nhau, bị cáo không ý thức, chủ đích đã đánh vào vị trí nào trên cơ thể của bị hại; bị cáo xác định có dùng răng cắn vào ngón tay và dùng chìa khóa là vật sắc nhọn có tính sát thương gây thương tích vào vùng mặt của bị hại. Sự việc xảy ra vào lúc 11 giờ 45 phút, việc giám định thương tích được thực hiện vào lúc 12 giờ 41 phút, theo Giấy chứng nhận thương tích ngày 02/4/2025 của Bệnh viện Đ thể hiện: Mắt phải bầm đỏ quanh mắt, 01 vết thương mi trên ngoài kích thước 1,5cm cần phải khâu; 01 vết xước từ khóe mắt trái xuống cánh mũi khoảng 03cm; 01 vết xước dọc sống mũi khoảng 1,5cm; ngón I bàn chân phải gần tróc móng rơi ra ngoài là hoàn toàn phù hợp với kết quả khám thương tích và kết luận được thể hiện tại Kết luận giám định số 185/25/KLTTCT-PYKH ngày 21/4/2025 của Trung tâm pháp y - Sở Y. Đồng thời căn cứ vào văn bản phúc đáp số 28/TTPY-KGĐ ngày 12/01/2026 Trung tâm pháp y - Sở Y xác định: Hung khí là chìa khóa xe mô tô có thể gây ra thương tích cho Dương Thị Thanh H2". Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo L đều đồng ý với kết luận giám định số 185/25/KLTTCT-PYKH ngày 21/4/2025 của Trung tâm pháp y - Sở Y, không có ý kiến, yêu cầu nào khác nên ý kiến của người bào chữa cho bị cáo không có cơ sở để chấp nhận.

[5] Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Thúy L đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích", thuộc tình tiết định khung tặng nặng hình phạt *"...dùng hung khí nguy hiểm..."* được quy định tại điểm đ khoản 2 (viện dẫn điểm a khoản 1) Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng số 29/CT-VKSKV1 ngày 30/7/2025 của Viện kiểm

sát nhân dân Khu Vực 1 - Khánh Hòa đã truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[6] Về tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thị Thúy L là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm quyền được bảo hộ về sức khỏe của con người là khách thể quan trọng được pháp luật hình sự bảo vệ; làm mất an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đủ nhận thức để biết được chìa khóa xe đang cầm trong tay là vật sắc nhọn có thể gây nguy hại đến sức khỏe của con người, bị cáo có thể lựa chọn cách giải quyết khác cho phù hợp, nhưng khi mâu thuẫn xảy ra bị cáo vẫn chọn cách sử dụng hung khí nguy hiểm để tấn công bị hại nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi và hậu quả mà mình đã gây ra. Vì vậy, cần thiết xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[7] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[7.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Thị Thúy L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[7.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Thúy L thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; đã bồi thường thiệt hại cho bị hại và đồng thời tự nguyện nộp một khoản tiền vào Cơ quan thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa nhằm khắc phục hậu quả đã gây ra; được bị hại có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra, cũng cần xem xét hành vi phạm tội của bị cáo mang tính bộc phát, bực tức do xuất phát từ một phần lỗi của bị hại; khi bị cáo đến nhà bị hại để nói chuyện, bị hại cũng đã có hành vi kình cãi, xô xát, đánh nhau với bị cáo dù đã được can ngăn dẫn đến sự việc xảy ra như trên. Do đó, cần thiết áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[8] Xét thấy bị cáo không có tình tiết tăng nặng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong đó có 02 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên cần áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Khánh Hòa đã truy tố là phù hợp với quy định của pháp luật.

[9] Về trách nhiệm dân sự:

[9.1] Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 90.000.000 đồng. Bị hại đã có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9.2] Đối với số tiền 10.000.000 đồng mà Nguyễn Thị Thúy L đã tạm nộp theo Biên lai thu tiền số 0000194 ngày 12/8/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa

để khắc phục hậu quả. Bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm, xét đây là tài sản cá nhân của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[9.3] Theo hồ sơ vụ án thể hiện: người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H4 không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[10] Về xử lý vật chứng:

[10.1] 01 (Một) USB ghi lại diễn biến sự việc ngày 29/3/2025 tại nhà của Dương Thị Thanh H2 là vật chứng nên cần tiếp tục lưu hồ sơ vụ án.

[10.2] 01 (Một) chìa khóa bằng kim loại, gắn nhựa màu đen của xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát 79N2-039.03 thu giữ của Nguyễn Thị Thúy L, qua thu thập thông tin chìa khóa xe mô tô trên là của bà Nguyễn Thị H4, bà H4 có lời khai không có yêu cầu gì về vật này nên cần tịch thu, cho tiêu hủy do không còn giá trị sử dụng.

[11] Đối với hành vi của Dương Thị Thanh H2 đã dùng tay, chân đánh nhau với Nguyễn Thị Thúy L. Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 209/25/KLTTCT-PYKH ngày 06/5/2025 của Trung tâm Pháp y - Sở y tế tỉnh K, kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Thị Thúy L tại thời điểm giám định là 0% (Không phần trăm) nên không có cơ sở để xem xét trách nhiệm hình sự đối với Dương Thị Thanh H2 về tội "Cố ý gây thương tích" là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[12] Đối với Dương Thị Thanh H2 đã có hành vi đăng tải bài viết cùng hình ảnh của Nguyễn Thị Bích L1 (em ruột của L) lên mạng xã hội. Quá trình điều tra xác định hành vi của H2 không vi phạm các quy định tại Nghị định số 15/2020/NĐ-CP ngày 03/02/2020 của Chính phủ về xử phạt hành chính trong lĩnh vực Bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, công nghệ thông tin và giao dịch điện tử nên không đề cập xử lý.

[13] Xét đề nghị cho hưởng án treo đối với bị cáo Nguyễn Thị Thúy L. Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo L có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; ngoài lần phạm tội này thì các bị cáo chấp hành tốt chủ trương, chính sách pháp luật tại địa phương; có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng; hành vi phạm tội mang tính bộc phát tức thời do không kìm chế được cảm xúc; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong đó có 02 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Đồng thời sau sự việc xảy ra, bị cáo cũng nhận thức được sai lầm của bản thân mà thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tích cực khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại cho bị hại; bản thân bị cáo hiện nay cũng có hoàn cảnh neo đơn, khó khăn, đang điều trị bệnh động kinh và nuôi con nhỏ nên căn cứ Văn bản hợp nhất về án treo số 03/VBHN-TANDTC ngày 10/7/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo, áp dụng biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện, cho bị cáo Nguyễn Thị Thúy L được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và cho bị cáo thấy được sự khoan

hồng của pháp luật để an tâm cải tạo, sửa chữa, tu dưỡng bản thân mà không gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

[14] Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Khánh Hòa về tội danh, mức hình phạt và các vấn đề khác phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[15] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị Thúy L phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm đ khoản 2 (viện dẫn điểm a khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Thúy L 01 (Một) năm 06 (S) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (Ba) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 12/02/2026).

Giao bị cáo Nguyễn Thị Thúy L cho Ủy ban nhân dân phường N, tỉnh Khánh Hòa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu về trách nhiệm dân sự nên không xem xét, giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu, tiêu hủy:

01 (Một) chìa khóa bằng kim loại, gắn nhựa màu đen của xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát 79N2-039.03.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 12/02/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh K và Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa).

3.2. Áp dụng khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Thúy L số tiền 10.000.000 đồng mà bị cáo đã tạm nộp theo Biên lai thu tiền số 0000158 ngày 06/8/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Thúy L phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND Khu vực 1 - Khánh Hòa;
- CQ CSĐT Công an tỉnh Khánh Hòa;
- PV06 Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Phòng THA Khu vực 1 - Khánh Hòa;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- NTGTT;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Trang